

Số: 16 /2015/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 30 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 50/TTr-SGTVT ngày 09/6/2015, kèm Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 117/BC-STP ngày 01/6/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước.

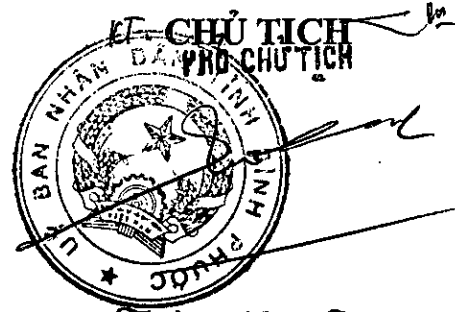
**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như điều 2;
- LĐVP, P. KTN,  
Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT. *AK*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



*Trần Ngọc Trai*

**QUY ĐỊNH**

**Về phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16.../2015/QĐ-UBND ngày 30.../.../2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết về phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác cầu; phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Đường giao thông nông thôn* bao gồm: đường trục xã, đường liên xã, đường trục thôn; đường trong ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng.

2. *Cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là cầu)* bao gồm: cầu treo, cầu có kết cấu nhịp dạng dầm, dàn, khung, vòm được xây dựng trên các tuyến đường giao thông nông thôn.

3. *Cơ quan quản lý đường bộ* là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. *Chủ quản lý sử dụng cầu* là tên gọi chung của tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, vận hành khai thác và sử dụng cầu thuộc sở hữu nhà nước; Chủ sở hữu cầu đối với cầu không thuộc sở hữu nhà nước; cộng đồng dân cư đối với cầu do cộng đồng đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân, tư nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì.

5. *Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành khai thác cầu* là tổ chức, cá nhân được Chủ quản lý sử dụng cầu giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng thực hiện việc quản lý,



vận hành khai thác cầu, bảo dưỡng thường xuyên cầu.

### **Điều 3. Yêu cầu chung đối với công tác quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Việc quản lý, vận hành khai thác cầu phải bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình cầu, an toàn cho người, tài sản và công trình khác trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của cầu, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

2. Cầu khi đưa vào vận hành khai thác phải đảm bảo chất lượng theo quy định.

3. Mọi tổ chức, cá nhân không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm sau:

a) Tự ý tháo, lắp hoặc có hành vi phá hoại các bộ phận, hạng mục của công trình cầu và đường hai đầu cầu; viết, vẽ các nội dung không phù hợp hoặc xóa biển báo hiệu; phá hủy, che khuất biển báo hiệu;

b) Lấn chiếm, sử dụng trái phép và vi phạm hành lang an toàn cầu;

c) Vi phạm quy định về tải trọng, khổ giới hạn của cầu, tốc độ cho phép khi đi trên cầu;

d) Vi phạm các hướng dẫn, quy định về việc tham gia giao thông trên cầu;

đ) Sử dụng mặt cầu, gầm cầu và các bộ phận cầu, đất của đường bộ trái quy định;

e) Lắp đặt, treo đường ống cấp, thoát nước, dây điện, cáp viễn thông vào cầu, trừ khi thiết kế của cầu có quy định và được phép của Chủ quản lý sử dụng cầu;

g) Vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Xác định chủ quản lý sử dụng cầu:

a) Đối với cầu thuộc sở hữu nhà nước trên các tuyến đường huyện, đường xã, đường dân sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, vận hành khai thác;

b) Trường hợp cầu được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn từ sự đóng góp của cộng đồng dân cư, Nhà nước góp vốn hoặc hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các hình thức xã hội hóa khác thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý sử dụng cầu;

c) Đối với cầu thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, sở hữu tư nhân và các trường hợp không thuộc sở hữu nhà nước, Chủ sở hữu là Chủ quản lý sử dụng cầu.

Trường hợp cộng đồng dân cư, tư nhân sau khi đầu tư xây dựng xong không có nhu cầu hoặc không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng cầu thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng cầu.

2. Chủ quản lý sử dụng cầu chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ quản lý sử dụng cầu có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với Đơn vị quản lý cầu để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận

hành và khai thác cầu. Trong trường hợp này, Chủ quản lý cầu vẫn phải chịu trách nhiệm về sự cố hay sự xuống cấp của cầu trong thời gian vận hành khai thác cầu.

4. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành khai thác cầu chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác cầu đúng với nội dung được giao theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **HƯỚNG DẪN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CẦU**

#### **Điều 5. Các loại cầu phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác**

1. Cầu được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp thuộc các trường hợp sau phải lập, ban hành quy trình quản lý, vận hành khai thác:

a) Cầu treo có khẩu độ nhịp từ 70 m trở lên; cầu dầm thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 50 m trở lên và các công trình cầu cấp II trở lên;

b) Các trường hợp khác do người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư quyết định.

2. Cầu đang khai thác sử dụng thuộc các trường hợp sau phải lập, ban hành quy trình quản lý, vận hành khai thác:

a) Các cầu quy định tại điểm a khoản 1 điều này;

b) Các trường hợp khác do Chủ quản lý sử dụng cầu quyết định.

3. Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu có thể được lập riêng hoặc lập cùng với quy trình bảo trì cầu.

#### **Điều 6. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Đối với cầu xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo Tư vấn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình cầu thiết kế ba bước), tư vấn thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có thiết kế một bước hoặc hai bước) có trách nhiệm lập quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu. Nếu tư vấn thiết kế không đủ năng lực lập quy trình thì chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn tổ chức khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu;

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn để thẩm tra quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trước khi phê duyệt. Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm về chất lượng và nội dung quy trình do mình thẩm tra;

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm yêu cầu các nhà thầu cung cấp đầy đủ quy trình

quản lý, vận hành khai thác thiết bị do nhà cung cấp thiết bị bàn giao (nếu có).

2. Đối với cầu đã đưa vào khai thác:

a) Chủ quản lý sử dụng cầu theo quy định tại khoản 1 điều 4 Quy định này chịu trách nhiệm tổ chức lập hoặc thuê Tư vấn đủ năng lực kinh nghiệm để lập quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu;

b) Chủ quản lý sử dụng cầu tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác theo đúng quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng cầu, trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu phải thoả thuận với Sở Giao thông vận tải.

### **Chương III**

## **PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CẦU**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Theo dõi, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác cầu theo Quy định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các kiến nghị của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc đối với các cầu trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm an toàn.

3. Là cơ quan quản lý chuyên ngành: hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu; hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành khai thác đối với cầu do cộng đồng dân cư đóng góp vốn đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

4. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia cứu nạn, xử lý khi tai nạn giao thông, sự cố thiên tai liên quan đến công trình cầu.

5. Định kỳ hàng năm lập kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác công trình cầu.

6. Rà soát và tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ các cầu trên địa bàn, danh sách các cầu bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn để báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

7. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức quản lý, vận hành khai thác các cầu trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 4 Quy định này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện các trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác các cầu trên địa bàn theo quy định này.

3. Chỉ đạo chủ quản lý sử dụng cầu thực hiện tuần tra theo dõi tình trạng của cầu theo quy định tại điều 14 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn. Mẫu nhật ký tuần tra theo dõi tình trạng cầu theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

4. Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác các cầu theo phân cấp, danh sách các cầu trên địa bàn và triển khai thực hiện như sau:

a) Đối với những cầu bảo đảm an toàn giao thông, thì tiếp tục cho sử dụng và cấm biển báo hiệu theo quy định tại điều 12 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

b) Đối với cầu do cộng đồng dân cư, tư nhân xây dựng không có hồ sơ thiết kế, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổ chức kiểm định chất lượng, cấm biển hạn chế tải trọng phù hợp với kết quả kiểm định và hướng dẫn chi tiết cho người và phương tiện đi qua.

Trường hợp cầu hư hỏng, xuống cấp nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, cho tạm dừng khai thác, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp giao thông địa phương, Quỹ bảo trì đường bộ địa phương) và các nguồn vốn hợp pháp khác để sửa chữa; trường hợp không sửa chữa được thì báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Giao thông vận tải.

5. Định kỳ tiến hành kiểm tra tình hình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu được quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo quy định này.

6. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình cầu, kịp thời khôi phục giao thông khi bị sự cố, thiên tai, địch họa.

7. Xây dựng kế hoạch quản lý, vận hành khai thác cầu thuộc phạm vi quản lý; lập, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định; tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành khai thác cầu sau khi được duyệt bằng nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp giao thông địa phương, Quỹ bảo trì đường bộ địa phương) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Rà soát các cầu trên địa bàn, tổng hợp báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ và đột xuất khi phát hiện có sự cố hư hỏng xảy ra.

2. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cộng đồng dân cư trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác cầu thuộc quyền sở hữu của cộng đồng dân cư theo quy định này.

3. Ngăn chặn kịp thời và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện các

trường hợp xây dựng cầu trái phép của cộng đồng dân cư hoặc tư nhân.

4. Xử lý tình huống khi phát hiện hoặc khi được tổ chức, cá nhân báo cáo tình trạng mất an toàn của cầu nằm trên địa bàn; báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có sự cố, nguy cơ tai nạn hoặc tai nạn đối với cầu trên địa bàn.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về bảo vệ công trình cầu và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Huy động mọi lực lượng để bảo vệ công trình cầu khi bị sự cố, thiên tai, địch họa; tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông và các trường hợp khẩn cấp khác.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư sở hữu cầu**

1. Tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các cầu do cộng đồng là Chủ quản lý, chủ sở hữu.

2. Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, vận hành khai thác cầu để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình cầu, phòng chống tai nạn; báo cáo khó khăn vướng mắc trong quản lý, vận hành khai thác cầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phát hiện, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình cầu và công trình khác, xâm phạm hành lang an toàn đường bộ và các hành vi vi phạm các nội dung bị nghiêm cấm.

4. Tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông, sự cố công trình và các trường hợp khẩn cấp khác.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với các nội dung không được quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 23/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung Quy định đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



*Trần Ngọc Trai*



**Phụ lục I**  
**MẪU NHẬT KÝ TUẦN TRA THEO DÕI TÌNH TRẠNG CẦU**  
*(Theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16../2015/QĐ-UBND*  
*ngày ..30../6./2015 của UBND tỉnh)*

**Trang bìa**

<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b></p>  <p><b>NHẬT KÝ TUẦN TRA THEO DÕI TÌNH TRẠNG CẦU</b> Công trình: .....</p> <p>Địa điểm cầu: .....( ghi tuyến đường thôn, xã, huyện nơi có cầu) Quyển số: .....</p> <p>Đơn vị quản lý cầu:..... Nhân viên tuần cầu: ..... Bắt đầu ngày: ...../...../..... Hết quyển ngày: ...../...../.....</p> <p style="text-align: center;">....., năm 201....</p>
---



## Trang tiếp

### HƯỚNG DẪN GHI NHẬT KÝ TUẦN TRA THEO DỐI CẦU

#### I. Nội dung tuần tra, theo dõi tình trạng cầu bao gồm:

1. Đối với cầu dầm, cầu dàn, cầu khung và cầu vòm, nội dung tuần tra, theo dõi tình trạng làm việc của các hạng mục công trình sau:

- a) Kết cấu nhịp dầm, dàn, khung, vòm cầu;
- b) Mặt cầu, lan can tay vịn, gờ chắn bánh, ống thoát nước, gối cầu, khe co giãn;
- c) Mố cầu, trụ cầu và các công trình phòng chống xói lở;
- d) Đường đầu cầu và hệ thống rãnh dọc thuộc đường hai đầu cầu;
- e) Biển báo hiệu, bảng hướng dẫn và các công trình an toàn giao thông khác;
- f) Các hạng mục công trình khác;

2. Đối với cầu treo, nội dung tuần tra, theo dõi tình trạng làm việc của các hạng mục công trình sau:

- a) Các hạng mục như đối với các loại cầu tại mục 1 nêu trên;
- b) Các hạng mục khác:
  - Trụ tháp đỡ cáp chủ; các mối liên kết ở chân trụ tháp với mố, trụ cầu;
  - Đối với cầu treo dây võng: cáp chủ, cóc cáp; các bu lông đai ốc ở các vị trí liên kết, thanh treo (hoặc dây treo) kết cấu nhịp lên cáp chủ, bộ phận liên kết thanh treo với kết cấu nhịp cầu, hố neo cáp chủ, tầng đỡ, ắc neo, gối đỡ cáp chủ trên trụ tháp và các hạng mục khác;
  - Đối với cầu treo dây văng: dây văng, khu vực liên kết dây văng với mặt cầu; khu vực neo giữ dây văng với trụ tháp và các hạng mục khác;

3. Tuần tra phát hiện các hành vi vi phạm công trình cầu và hành lang đường bộ thuộc phạm vi cầu.

4. Khi tuần tra theo dõi cầu phát hiện các hạng mục hư hỏng, xuống cấp nêu tại mục 1 và mục 2 phần này, người tuần tra phải ghi vào nhật ký như sau:

- a) Các hư hỏng được phát hiện; hư hỏng đã được sửa chữa khi tuần tra, hư hỏng chưa đủ điều kiện sửa chữa khi tuần tra và kiến nghị chuyển sang bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ hoặc đột xuất và các xử lý cần thiết khác;
- b) Các vi phạm đã được khắc phục, các vi phạm chưa được khắc phục, kiến nghị xử lý;

c) Nhận xét về khả năng bảo đảm giao thông; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tồn tại. Người tuân tra cầu sau khi ghi nhật ký phải ký và ghi rõ họ tên;

d) Các thông tin về tình hình lũ, lụt, mực nước và chế độ thủy văn khu vực cầu;

đ) Các nội dung cần thiết khác.

## II. Các kiến nghị

1. Kiến nghị sửa chữa khắc phục các hư hỏng để bảo đảm an toàn giao thông.

Kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm công trình cầu, hành lang an toàn đường bộ thuộc cầu.

2. Kiến nghị về hạn chế giao thông (giảm tải trọng, tốc độ và các nội dung khác), tạm dừng khai thác khi thấy cần thiết để đảm bảo an toàn giao thông.

Kết thúc tuân tra, người tuân tra phải ghi rõ thời gian tuân tra, họ và tên người tuân tra và ký tên.

## MẪU SỔ NHẬT KÝ TUẦN TRA THEO DÕI TÌNH TRẠNG CẦU

Sổ Nhật ký tuần tra theo dõi tình trạng cầu gồm 50 - 100 trang được đánh dấu từ 1 đến trang cuối và đóng dấu giáp lai.

Trang đầu (bên trái):

Giờ, ngày, tháng kiểm tra	Vị trí, bộ phận, phát hiện hư hỏng, vi phạm	Tình hình thời tiết (nắng, mưa, mù, lũ, bão...) Diễn biến đột xuất, nội dung của các sự cố cầu hoặc vi phạm mới phát hiện (vẽ minh họa vị trí kích thước cụ thể)

Trang liền kề (bên phải):

Đã giải quyết, xử lý tại chỗ và kết quả	Người nhận báo cáo ghi nhận xét, việc cần lưu ý hàng ngày. Ký tên	Ý kiến của Tổ chức, cá nhân quản lý cầu

**Phụ Lục II**  
**SỐ LẦN KIỂM TRA KỸ THUẬT CẦU**  
*(Theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16../2015/QĐ-UBND*  
*ngày 20../6./2015 của UBND tỉnh)*

I. Chủ quản lý sử dụng cầu phải tổ chức kiểm tra kỹ thuật tùy thuộc vào thời hạn sử dụng, tình trạng cầu, quy mô cầu và được quy định không ít hơn quy định tại bảng sau:

TT	Phân loại cầu	Số lần kiểm tra kỹ thuật			
		1 năm > 3 lần	1 năm ≥ 2 lần	1 năm ≥ 1 lần	2 năm ≥ 1 lần
1	Cầu cấp đặt biệt, cấp I				
	- Khai thác dưới 05 năm			X	
	- Khai thác từ 05 năm trở lên		X		
2	Cầu cấp II, III, IV				
	- Khai thác dưới 05 năm				X
	- Khai thác từ 05 năm trở lên			X	
3	Cầu hết thời hạn khai thác, nhưng đã kiểm định đủ điều kiện sử dụng tiếp		X		
4	Cầu yếu nhưng chưa có điều kiện thay thế đang phải cấm biển báo hạn chế tải trọng khai thác, hoặc khi có yêu cầu của tổ chức có thẩm quyền, yêu cầu của chủ công trình	X			

II. Việc kiểm tra kỹ thuật đối với các trường hợp khác được tiến hành khi công trình có biểu hiện hư hỏng, xuống cấp tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong khai thác hoặc kiểm tra do UBND các cấp, cơ quan có thẩm quyền quy định.